

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 53



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai mươi lăm (25) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ hai mươi lăm (25) ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và thông tin Người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Cháp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành Phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Thôn Thượng Đồng, xã Văn Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Số nhà 636 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Tổ 2, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn Chàng, xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Giang 4	Km 8 đường 293, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trinh Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đường 39, Đội 7, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, TP.Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Hà Nam 2	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tĩnh, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
Chi nhánh Thường Tín	Quốc lộ 1A, thôn Đình Xá, xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212, A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Tĩnh 1	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Hà Tĩnh 2	Thôn Xuân Thọ, xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Quảng Trị	267 Quốc lộ 9, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Chi nhánh Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Văn Thi	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024

Ban quản lý, điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2023
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,
Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

Ngày 28 tháng 8 năm 2024

776



JOC

002
NH
Y
HỮU H
TƯ V
HỘI
H

Số: 2.0550/24/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2024, từ trang 07 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.111.583.221.586	5.610.598.077.038
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	111.339.277.363	79.184.958.927
1. Tiền	111		108.033.697.363	73.437.417.838
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.305.580.000	5.747.541.089
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		372.800.912.951	349.578.995.123
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	372.800.912.951	349.578.995.123
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.150.497.161.472	3.892.309.100.432
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.160.268.639.948	3.017.814.778.010
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	527.708.391.798	536.502.480.769
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	102.200.000.000	45.154.300.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	371.706.091.214	304.082.328.718
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(11.651.258.929)	(11.509.087.818)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		265.297.441	264.300.753
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	1.327.355.152.007	1.218.736.777.919
1. Hàng tồn kho	141		1.327.417.240.274	1.218.798.866.186
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(62.088.267)	(62.088.267)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		149.590.717.793	70.788.244.637
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	21.957.021.459	23.948.570.136
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		126.660.576.094	45.700.231.114
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	973.120.240	1.139.443.387
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.121.773.006.259	1.971.187.185.653
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.723.043.549	3.205.070.795
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	3.518.445.782	4.000.473.028
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.7	(795.402.233)	(795.402.233)
II. Tài sản cố định	220		1.190.592.203.490	1.181.866.869.045
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	589.332.095.431	623.335.763.659
Nguyên giá	222		1.320.193.390.039	1.318.206.631.229
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(730.861.294.608)	(694.870.867.570)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	112.983.672.610	106.421.796.465
Nguyên giá	225		162.318.106.568	150.702.453.292
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(49.334.433.958)	(44.280.656.827)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	488.276.435.449	452.109.308.921
Nguyên giá	228		503.669.892.713	466.076.986.993
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15.393.457.264)	(13.967.678.072)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		670.473.570.678	514.649.115.758
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	670.473.570.678	514.649.115.758
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		184.473.506.990	184.937.461.187
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	176.763.506.990	176.691.461.187
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	34.115.778.616	34.115.778.616
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(31.405.778.616)	(31.405.778.616)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	5.000.000.000	5.536.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		73.510.681.552	86.528.668.868
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	71.306.553.390	83.967.982.585
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	2.204.128.162	2.560.686.283
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8.233.356.227.845	7.581.785.262.691

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.217.637.379.724	5.574.367.496.271
I. Nợ ngắn hạn	310		5.340.584.844.590	4.863.763.473.580
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	667.470.861.582	429.639.738.994
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	123.465.901.539	150.812.166.759
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	27.434.837.145	75.774.927.167
4. Phải trả người lao động	314		20.983.549.095	28.139.934.146
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	9.672.236.367	10.566.718.718
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		11.549.734	13.326.610
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	352.086.355.663	853.269.456.888
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	4.132.547.565.202	3.307.175.324.932
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	2.645.525.481	2.694.359.779
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	4.266.462.782	5.677.519.587
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		877.052.535.134	710.604.022.691
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	301.588.000.000	241.588.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	574.549.830.057	468.101.317.614
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	914.705.077	914.705.077
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.015.718.848.121	2.007.417.766.420
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	2.015.718.848.121	2.007.417.766.420
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		67.309.880.000	67.309.880.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(3.024.462.881)	(5.116.836.291)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		39.045.868.278	38.865.623.775
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		268.432.956	268.432.956
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		71.596.155.936	69.467.000.066
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		68.674.968.890	69.467.000.066
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.921.187.046	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		270.851.709.452	266.952.401.534
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		8.233.356.227.845	7.581.785.262.691

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	4.851.629.312.880	4.853.630.106.232
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.2	89.900.194.283	92.351.059.343
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.761.729.118.597	4.761.279.046.889
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.3	4.346.933.112.122	4.345.778.570.498
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		414.796.006.475	415.500.476.391
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.4	33.493.593.081	43.081.696.601
7. Chi phí tài chính	22	VL.5	173.432.342.612	185.299.207.987
Trong đó: chi phí lãi vay	23		139.046.411.594	164.116.075.125
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		72.045.803	(546.532.622)
9. Chi phí bán hàng	25	VL.6	161.613.600.096	132.806.092.768
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.7	78.780.683.576	84.524.820.152
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.535.019.075	55.405.519.463
12. Thu nhập khác	31	VL.8	2.611.862.388	1.623.577.728
13. Chi phí khác	32	VL.9	3.245.716.722	2.333.124.961
14. Lợi nhuận khác	40		(633.854.334)	(709.547.233)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.901.164.741	54.695.972.230
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		12.094.451.578	20.120.915.212
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.806.713.163</u>	<u>34.575.057.018</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>2.921.187.046</u>	<u>13.751.678.080</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>18.885.526.117</u>	<u>20.823.378.938</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.10	<u>18</u>	<u>85</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL.10	<u>18</u>	<u>85</u>

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.901.164.741	54.695.972.230
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		44.103.918.745	47.132.947.190
- Các khoản dự phòng	03		93.336.813	(129.256.425)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4,5	2.356.341.622	1.282.319.578
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(23.398.691.626)	(9.304.494.818)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	139.046.411.594	164.116.075.125
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	304.500.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		196.102.481.889	258.098.062.880
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(222.779.762.151)	(18.470.681.576)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(108.618.374.088)	271.142.532.431
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(267.497.606.272)	(326.168.286.287)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		14.652.977.872	8.197.420.533
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(141.391.620.329)	(170.118.538.315)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(41.939.231.998)	(15.890.576.855)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(1.589.953.500)	(1.563.969.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(573.061.088.577)	5.225.963.811
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(178.749.431.199)	(220.774.435.110)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.008.909.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(151.703.777.425)	(115.425.174.391)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		71.972.159.597	62.630.879.548
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.113.063.549	9.760.118.350
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(245.359.076.387)	(263.808.611.603)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.23	890.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	5.114.147.093.706	3.999.279.177.355
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(4.244.282.858.585)	(3.852.278.146.364)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20	(18.248.301.929)	(14.428.693.667)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.931.380.994)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		850.574.552.198	132.572.337.324
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		32.154.387.234	(126.010.310.468)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	79.184.958.927	183.916.538.854
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(68.798)	(23.478.139)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	111.339.277.363	57.882.750.247

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 16 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Cam kết góp vốn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109318947 ngày 21 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà, trụ sở chính: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	54,26%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	50,38%	50,38%	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	85%	85%	85%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,51%	52,51%	52,51%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà FreeSolar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất điện	90%	90%	90%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dịch vụ Logistic	100%	100%	100%
Công ty Cổ Phần Giải Pháp Công Nghệ Nước và Môi Trường Sơn Hà GM Việt Nam	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh nước thương mại	51%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Lô CN07, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	72,49%	74,34%
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Lô 6, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.	Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng gia dụng và công nghiệp	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	36,97%	51%

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất, dịch vụ	30%	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	30%	33,71%	33,71%
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Đại lý, môi giới, đấu giá	30%	40,58%	40,58%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn có 1.599 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.619 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Tập đoàn so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí Showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí Showroom

Chi phí Showroom được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 25

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất, từ 20 – 50 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 – 20 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chi bao gồm dự phòng bảo hành sản phẩm, được lập cho từng loại sản phẩm có cam kết bảo hành.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	17.715.652.408	10.382.627.269
Tiền gửi ngân hàng	90.160.359.538	63.054.790.569
Tiền đang chuyển	157.685.417	-
Các khoản tương đương tiền (là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	3.305.580.000	5.747.541.089
Cộng	111.339.277.363	79.184.958.927

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngắn hạn	372.800.912.951	349.578.995.123
Tiền gửi có kỳ hạn	372.800.912.951	349.578.995.123
Dài hạn	5.000.000.000	5.536.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	4.000.000.000	4.536.000.000
Trái phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	377.800.912.951	355.114.995.123

Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn được dùng để cầm cố đảm bảo cho khoản vay các ngân hàng thương mại có số dư là 286.839.645.754 VND (xem thuyết minh số V.20).

Toàn bộ số dư khoản trái phiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 đang được cầm cố thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại (xem thuyết minh số V.20).

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259.031.850	1.399.006.610	13.658.038.460	12.259.031.850	1.341.037.536	13.600.069.386
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	13.500.000.000	-	13.500.000.000	13.500.000.000	-	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.000.000.000	106.051.010	45.106.051.010	45.000.000.000	65.829.167	45.065.829.167
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	60.000.000.000	(3.271.914)	59.996.728.086	60.000.000.000	(3.272.172)	59.996.727.828
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	45.000.000.000	(497.310.566)	44.502.689.434	45.000.000.000	(471.165.194)	44.528.834.806
Cộng	175.759.031.850	1.004.475.140	176.763.506.990	175.759.031.850	932.429.337	176.691.461.187

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Số đầu năm	Lãi/lỗ công ty liên kết	Chi trả cổ tức	Giảm do trích lập quỹ	Số cuối kỳ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	13.600.069.386	1.375.102.563	(805.521.600)	(511.611.889)	13.658.038.460
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	13.500.000.000	-	-	-	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.065.829.167	40.221.843	-	-	45.106.051.010
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	59.996.727.828	258	-	-	59.996.728.086
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	44.528.834.806	(26.145.372)	-	-	44.502.689.434
Cộng	176.691.461.187	1.389.179.292	(805.521.600)	(511.611.889)	176.763.506.990

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn		
Nhận cổ tức từ Cấp thoát nước Lạng Sơn	805.521.600	755.176.500
Cung cấp dịch vụ cho Cấp thoát nước Lạng Sơn	431.890.000	400.000.000

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-
Cộng	34.115.778.616	(31.405.778.616)	34.115.778.616	(31.405.778.616)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	18.935.187.480	8.213.080.098
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	14.868.565.247	2.909.267.633
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	2.327.409.204	3.652.520.804
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	698.935.029	710.013.661
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	396.000.000	297.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	644.278.000	644.278.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khách hàng khác	3.141.333.452.468	3.009.601.697.912
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	526.357.392.496	383.566.082.763
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	351.066.213.592	401.711.920.538
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	532.740.934.240	424.376.770.198
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu xuyên Thái Bình Dương	232.557.897.604	186.944.372.379
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	326.640.655.587	317.435.143.800
Các khách hàng khác	1.171.970.358.949	1.295.567.408.234
Cộng	3.160.268.639.948	3.017.814.778.010

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Ngọc ⁽ⁱ⁾	316.920.388.000	316.920.388.000
Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy Thăng Long	29.144.709.648	28.938.472.282
Trong đó: <i>Tạm ứng Dự án Tam Dương⁽ⁱ⁾</i>	<i>17.500.000.000</i>	<i>17.500.000.000</i>
<i>Tạm ứng hợp đồng khác</i>	<i>11.644.709.648</i>	<i>11.438.472.282</i>
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM ⁽ⁱ⁾	7.605.272.606	7.605.272.607
Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An ⁽ⁱ⁾	46.800.000.000	46.800.000.000
Các nhà cung cấp khác	127.238.021.544	136.238.347.880
Cộng	527.708.391.798	536.502.480.769

⁽ⁱ⁾ Các khoản tạm ứng cho nhà cung cấp thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2:

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Ngọc theo hợp đồng số 001/2022/HĐTCXD-SHI ngày 06/01/2022 về việc cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 720 tỷ VND, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An theo hợp đồng số 002/2022/HĐTCXD-SHI ngày 10/01/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý nước thải thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 108,8 tỷ VND, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy Thăng Long theo hợp đồng thi công xây dựng số 001/2022/HĐTCXD/SHI-TFC ngày 28/12/2022 về việc thi công hệ thống Phòng cháy chữa cháy thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 77,5 tỷ VND, thời gian thực hiện 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM theo hợp đồng thi công xây dựng số 001/2022/HĐTCXD/SHI-ETM ngày 28/12/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống nước sạch thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 25,3 tỷ VND, thời gian thực hiện 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho vay Đại lý ^(*)	102.200.000.000	42.760.000.000
Đại lý Khuyến Luyện	13.050.000.000	5.500.000.000
Đại lý Kiên Uyên	10.850.000.000	5.000.000.000
Đại lý Quyên Chiến (Hà Nội)	14.525.000.000	3.205.000.000
Đại lý Toàn Tiến (Hà Nội)	11.855.000.000	6.605.000.000
Đại lý Tiến Nga (Vĩnh Phúc)	14.220.000.000	5.500.000.000
Đại lý Tuấn Mai (Hà Nội)	13.800.000.000	4.500.000.000
Đại lý Yên Thế (Hà Nội)	10.200.000.000	6.950.000.000
Đại lý Hạnh Linh (Hà Nội)	13.700.000.000	5.500.000.000
Cho các tổ chức và cá nhân khác vay, mượn	-	2.394.300.000
Cộng	<u>102.200.000.000</u>	<u>45.154.300.000</u>

(*) Là các khoản cho các Đại lý vay mục đích để dùng thuê nhà kho, mở Showroom,... với lãi suất 6,9%/năm và thời hạn cho vay tối đa không quá 8 tháng kể từ thời điểm vay.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	122.365.009	-	121.819.554	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Commodity Exchange	69.211.259	-	68.665.804	-
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	2.694.750	-	2.694.750	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	371.583.726.205	(2.886.390.855)	303.960.509.164	(2.886.390.855)
Phạm Xuân Vinh - Tạm ứng dự án	25.225.000.000	-	34.175.000.000	-
Hồ Văn Việt - Tạm ứng dự án Tam Dương	22.296.689.125	-	24.880.112.724	-
Lê Văn Tấn - Tạm ứng dự án Tam Dương	4.200.000.000	-	26.400.000.000	-
Trần Cửu Quốc - Tạm ứng mua vật tư	18.850.000.000	-	14.200.000.000	-
Tạm ứng các cá nhân khác	121.735.118.007	-	76.165.953.064	-
Ký cược, ký quỹ	18.126.468.032	-	10.476.897.871	-
Lãi dự thu	22.074.535.302	-	10.015.403.484	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	139.075.915.739	(2.886.390.855)	107.647.142.021	(2.886.390.855)
Cộng	<u>371.706.091.214</u>	<u>(2.886.390.855)</u>	<u>304.082.328.718</u>	<u>(2.886.390.855)</u>

6b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Ký cược, ký quỹ	2.723.043.549	-	3.205.070.795	-
Ông Lê Trần Trọng Thái	795.402.233	(795.402.233)	795.402.233	(795.402.233)
Cộng	<u>3.518.445.782</u>	<u>(795.402.233)</u>	<u>4.000.473.028</u>	<u>(795.402.233)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	3.540.903.520	(3.540.903.520)	3.540.903.520	(3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	1.891.351.348	(1.891.351.348)	1.891.351.348	(1.891.351.348)
Các đối tượng khác	7.184.678.024	(7.014.406.294)	7.184.678.024	(6.872.235.183)
Cộng	12.529.051.473	(12.446.661.162)	12.529.051.473	(12.304.490.051)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	11.509.087.818	795.402.233	12.304.490.051
Trích lập dự phòng bổ sung	168.771.111	-	168.771.111
Xóa nợ	(26.600.000)	-	(26.600.000)
Số cuối kỳ	11.651.258.929	795.402.233	12.446.661.162

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	181.835.861.991	-	18.828.911.595	-
Nguyên liệu, vật liệu	662.810.695.752	-	656.853.018.651	-
Công cụ, dụng cụ	9.165.120.717	-	8.588.557.040	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.722.127.171	-	7.288.412.410	-
Thành phẩm	158.771.287.288	-	199.616.973.322	-
Hàng hóa	310.059.335.239	(62.088.267)	327.556.769.310	(62.088.267)
Hàng gửi bán	52.812.116	-	66.223.858	-
Cộng	1.327.417.240.274	(62.088.267)	1.218.798.866.186	(62.088.267)

Một số hàng tồn kho giá trị tại 30/6/2024 là 560.788.566.861 VND đã được dùng thế chấp để bảo đảm các khoản vay tại các Ngân hàng thương mại (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	808.139.505	1.056.975.243
Chi phí thuê nhà, thuê kho, xưởng	14.845.583.314	14.614.793.334
Chi phí biển, pano quảng cáo	2.053.333.342	759.542.213
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.249.965.298	7.517.259.346
Cộng	<u>21.957.021.459</u>	<u>23.948.570.136</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	8.887.000.359	9.751.976.561
Chi phí thuê đất	44.947.149.702	45.663.537.688
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	2.645.494.664	6.788.521.087
Chi phí xây dựng Showroom	892.911.686	8.150.091.475
Chi phí biển, pano quảng cáo	1.378.749.408	3.127.972.455
Chi phí giải phóng, san lấp mặt bằng	3.389.504.864	3.493.797.326
Các chi phí trả trước dài hạn khác	9.165.742.707	6.992.085.993
Cộng	<u>71.306.553.390</u>	<u>83.967.982.585</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	439.420.933.855	693.824.344.097	164.012.375.987	20.948.977.290	1.318.206.631.229
Mua trong kỳ	123.018.262	246.260.000	260.000.000	781.855.751	1.411.134.013
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	3.696.740.405	-	-	3.696.740.405
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.956.922.830)	-	(3.956.922.830)
Tặng khác	398.000.311	373.156.272	30.479.997	34.170.642	835.807.222
Số cuối kỳ	439.941.952.428	698.140.500.774	160.345.933.154	21.765.003.683	1.320.193.390.039

Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 15.131.367.096 150.269.586.257 26.116.475.441 12.665.554.931 160.041.623.815
Chờ thanh lý - - - - -

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	145.318.453.816	420.750.860.945	112.577.679.848	16.223.872.961	694.870.867.570
Khấu hao trong kỳ	9.522.635.369	17.894.066.200	6.404.387.902	982.231.402	34.803.320.873
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	2.659.852.056	-	-	2.659.852.056
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.002.464.196)	-	(2.002.464.196)
Tặng khác	271.502.760	205.194.381	27.756.771	25.264.393	529.718.305
Số cuối kỳ	155.112.591.945	441.509.973.582	117.007.360.325	17.231.368.756	730.861.294.608

Giá trị còn lại

Số đầu năm	294.102.480.039	273.073.483.152	51.434.696.139	4.725.104.329	623.335.763.659
Số cuối kỳ	284.829.360.483	256.630.527.192	43.338.572.829	4.533.634.927	589.332.095.431

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 325.877.696.174 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng thương mại (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	104.098.780.925	46.603.672.367	150.702.453.292
Thuê tài chính trong kỳ	15.297.491.812	-	15.297.491.812
Mua lại tài sản thuê tài chính	(3.681.838.536)	-	(3.681.838.536)
Số cuối kỳ	115.714.434.201	46.603.672.367	162.318.106.568
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu kỳ	26.049.614.703	18.231.042.124	44.280.656.827
Khấu hao trong kỳ	4.871.160.297	2.842.468.890	7.713.629.187
Mua lại tài sản thuê tài chính	(2.659.852.056)	-	(2.659.852.056)
Số cuối kỳ	28.260.922.944	21.073.511.014	49.334.433.958
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	78.049.166.222	28.372.630.243	106.421.796.465
Số cuối kỳ	87.453.511.257	25.530.161.353	112.983.672.610

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Tập đoàn được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	423.578.410.872	42.498.576.121	466.076.986.993
Mua trong kỳ	37.584.700.000	-	37.584.700.000
Tặng khác	-	8.205.720	8.205.720
Số cuối kỳ	461.163.110.872	42.506.781.841	503.669.892.713
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	231.401.690	5.307.401.889	5.538.803.579
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	6.939.952.846	7.027.725.226	13.967.678.072
Khấu hao trong kỳ	269.621.472	1.151.176.658	1.420.798.130
Tặng khác	-	4.981.062	4.981.062
Số cuối kỳ	7.209.574.318	8.183.882.946	15.393.457.264
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	416.638.458.026	-	452.109.308.921
Số cuối kỳ	453.953.536.554	34.322.898.895	488.276.435.449

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng - - -

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 395.301.866.426 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng thương mại (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự án Bắc Cỏ Nhuế - Chèm ⁽ⁱ⁾	4.750.000.000	-	4.750.000.000
Dự án nước Hà Đông ⁽ⁱⁱ⁾	7.501.159.939	185.930.201	7.687.090.140
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.981.095.687	1.016.731.969	13.997.827.656
Dự án KCN Tam Dương ^(iv)	405.345.191.028	58.563.247.747	463.908.438.775
Dự án Nhà máy Bàu Bàng ^(v)	46.886.051.572	62.142.484.625	109.028.536.197
Dự án làm sạch nước (khu thiết ứng Đông Anh)	14.423.293.711	27.563.951	14.450.857.662
Dự án Nhà máy sản xuất các mặt hàng gia dụng và công nghiệp bằng kim loại ^(vi)	699.181.819	31.177.977.161	31.877.158.980
Các Dự án khác	22.063.142.002	2.710.519.266	24.773.661.268
Cộng	514.649.115.758	155.824.454.920	670.473.570.678

(i) Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cỏ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.

(ii) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 5760/QĐ - UBND ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3757/QĐ - UBND ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHD-SONHA ngày 30/5/2017. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020, giai đoạn 2 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành một phần trong năm 2021, giai đoạn 3 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản.

(iii) Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. GD 1 đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong Quý 1/2022, GD 2 dự án đang tiếp tục hoàn tất công tác đấu nối đường ống dẫn nước đến từng hộ dân.

(iv) Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 336/QĐ-TTg ngày 10/3/2021. Dự án được Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3163852766 ngày 01/6/2021, thay đổi lần thứ 2 ngày 21/4/2023. Ngày 27/4/2023, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND về việc giao đất (đợt 1) cho Công ty với diện tích 81,24 ha. Cùng ngày 27/4/2023, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy phép Xây dựng số 16/GPXD cho Công ty để thực hiện xây dựng các hạng mục của Dự án.

(v) Dự án Nhà máy Bàu Bàng tại Ấp Suối Tre, xã Long Nguyễn, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để đầu tư mở rộng thêm nhà máy mới để sản xuất các sản phẩm thương hiệu Toàn Mỹ và một phần điện tích Nhà máy sẽ cho Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (SSP) thuê để sản xuất ống inox bán cho thị trường Miền Nam và xuất khẩu.

(vi) Dự án mở rộng nhà xưởng nhà xưởng nhà máy sản xuất các mặt hàng gia dụng và công nghiệp bằng kim loại của Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung tại Lô 6, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ là 14.737.481.694 VND (cùng kỳ năm trước là 4.172.769.932 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại khi ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà và Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ. Chi tiết như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	2.560.686.283	3.273.802.523
Số phân bổ trong kỳ	(356.558.121)	(356.558.121)
Số cuối kỳ	2.204.128.162	2.917.244.402

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	2.314.249.336	2.314.249.336
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.283.675.897	2.283.675.897
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Phải trả các nhà cung cấp khác	665.156.612.246	427.325.489.658
Công ty TNHH POSCO VST	43.846.250.224	55.923.097.828
Công ty TNHH Kinh Doanh Dịch Vụ Hoàng An	69.499.427.826	8.150.538.847
Golden Harbour International Pte.Ltd	98.516.183.313	-
Các nhà cung cấp khác	453.294.750.883	320.228.320.775
Cộng	667.470.861.582	429.639.738.994

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà phân phối, đại lý (*)	28.326.306.123	115.972.601.392
Các khách hàng khác	95.139.595.416	34.839.565.367
Cộng	123.465.901.539	150.812.166.759

(*) Là các khoản nhà phân phối, đại lý đặt cọc giữ giá nhập hàng năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	32.712.036.135	31.791.211	25.817.824.906	(44.459.124.987)	14.067.458.174	28.513.331
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	152.321.841.445	(152.321.841.445)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	13.429.365	85.904.199	1.784.513.314	(1.773.185.460)	-	74.576.345
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	452.527.725	(442.561.825)	23.395.265	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	41.917.875.125	944.612.382	12.066.365.462	(41.939.231.998)	11.898.840.370	798.444.163
Thuế thu nhập cá nhân	845.551.362	42.047.446	3.224.055.957	(3.176.466.150)	887.591.977	36.498.254
Thuế tài nguyên	262.428.400	-	1.640.084.000	(1.577.650.800)	324.861.600	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	35.088.149	481.950.766	(481.950.764)	-	35.088.147
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	750.000	(750.000)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	86.000.000	(86.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	23.606.780	-	1.383.818.289	(1.174.735.310)	232.689.759	-
Cộng	75.774.927.167	1.139.443.387	199.259.731.864	(247.433.498.739)	27.434.837.145	973.120.240

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 5%, 8% và 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3770038731 ngày 14 tháng 10 năm 2016 do Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An cấp, Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (từ năm 2016), được miễn thuế TNDN trong 4 năm (đến hết năm 2019) và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo (đến hết năm 2028) do thực hiện Dự án Đầu tư mới tại Khu kinh tế được ưu đãi thuế.

Các công ty khác trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội như sau:

Diện tích đất thuê là 8.792,7 m² tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội với đơn giá 13.302 VND/m².

Diện tích đất thuê là 44.800 m² tại Cụm Công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m². Theo thông báo số 9479/QĐ-CTHN-QLĐ ngày 27/2/2024, Công ty được miễn 30% tiền thuê đất năm 2023 tương ứng với số tiền là 605.068.800 VND.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	2.983.795.807	5.329.004.542
Chi phí khuyến mại	3.047.904.878	1.835.389.004
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.640.535.682	3.402.325.172
Cộng	9.672.236.367	10.566.718.718

19. Phải trả khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	3.169.824.683	2.259.881.393
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	893.525.433	335.013.067
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	56.464.428.015	42.692.977.601
Nhận ký quỹ, ký cược	3.548.819.120	2.007.335.671
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (*)	141.461.039.904	438.307.510.759
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội (*)	-	126.557.572.807
Ngân Hàng TMCP Phát Triển Nhà TPHCM (*)	96.557.837.086	101.839.140.492
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (*)	-	32.966.120.908
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (*)	12.046.709.972	7.594.446.888
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô (*)	-	62.247.614.924
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	37.944.171.450	36.461.842.378
Cộng	352.086.355.663	853.269.456.888

(*) Là khoản ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo các Hợp đồng phát hành thư tín dụng L/C Upas.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	5.000.000	5.000.000
Nhận đặt cọc đất Dự án Tam Dương	301.583.000.000	241.583.000.000
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Phát Triển Thiên Phú	52 970 000 000	52 970 000 000
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	51 350 000 000	51 350 000 000
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	48 395 000 000	48 395 000 000
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	47 160 000 000	47 160 000 000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	41 708 000 000	41 708 000 000
Ông Trần Huyền Linh	60.000.000.000	-
Cộng	<u>301.588.000.000</u>	<u>241.588.000.000</u>

20. Vay và nợ thuê tài chính

20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.071.286.872.188	3.247.842.829.222
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.921.184.817.524	1.587.031.836.055
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	85.402.243.483	90.127.064.709
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	480.563.430.852	472.888.717.068
Ngân hàng TMCP Quân Đội	543.372.835.622	466.042.623.886
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	298.146.964.556	204.819.792.325
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai	86.502.848.578	-
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội	200.580.143.831	114.779.034.673
Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	-	9.660.570.968
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	39.657.586.050	9.516.169.684
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN Đông Đô	184.694.229.762	94.294.331.291
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	231.181.771.930	198.682.688.563
Vay ngắn hạn các cá nhân, tổ chức khác	1.305.000.000	11.505.000.000
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	17.365.107.171	19.690.872.551
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	2.965.000.000	780.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	39.625.585.843	27.356.623.159
Cộng	<u>4.132.547.565.202</u>	<u>3.307.175.324.932</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản vay ngân hàng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Tập đoàn. Chi tiết như sau:

<u>Ngân hàng</u>	<u>Tổng Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2.365 tỷ VND	Không quá 12 tháng	vay bằng VNĐ là 4,8% - 11%/năm và vay bằng ngoại tệ là 5,1%-5,3%/năm
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	215 tỷ VND	Không quá 12 tháng	5,5%-8,07%/ năm
Ngân hàng TMCP Công thương	649 tỷ VND	Không quá 12 tháng	5,5%-9%/năm
Ngân hàng TMCP Quân Đội	480 tỷ VND	Không quá 6 tháng	Vay bằng VNĐ là 5% - 8,2%/năm và vay ngoại tệ là 4,8% - 5,75%/ năm
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	550 tỷ VND	Không quá 12 tháng	6,7%-11,05%/năm
Ngân hàng Thương mại TNHH E.SUN	3,5 triệu USD	Không quá 180 ngày	6,4%/năm
Ngân hàng First Commercial Bank	130 tỷ VND và 3 triệu USD	Không quá 12 tháng	4,6%-7%/năm
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	150 tỷ VND	Không quá 12 tháng	Vay bằng VNĐ là 7,3%/năm, bằng ngoại tệ là 3-3,8%/năm
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	212 tỷ VND	Không quá 6 tháng	Vay bằng VNĐ là 5,6%-6,8%/năm và bằng ngoại tệ là 5,6%/năm
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	280 tỷ VND	Không quá 6 tháng	6,5%-7,75%/năm

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>CLTG đánh giá lại cuối kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.247.842.829.222	4.837.433.066.749	-	(4.018.672.141.141)	4.683.117.358	4.071.286.872.188
Vay ngắn hạn các cá nhân, tổ chức	11.505.000.000	-	-	(10.200.000.000)	-	1.305.000.000
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	19.690.872.551	-	4.652.671.756	(6.978.437.136)	-	17.365.107.171
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	780.000.000	-	2.575.000.000	(390.000.000)	-	2.965.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	27.356.623.159	-	27.002.155.080	(14.733.192.396)	-	39.625.585.843
Cộng	3.307.175.324.932	4.837.433.066.749	34.229.826.836	(4.050.973.770.673)	4.683.117.358	4.132.547.565.202

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	432.285.652.880	368.266.577.987
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	28.370.953.879	31.220.953.879
- Chi nhánh Hà Tây		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	21.700.979.948	4.425.000.000
- Chi nhánh Nghệ An		
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung	14.310.575.778	15.843.839.778
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	207.939.187.148
- Chi nhánh Thành An		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	104.681.944.900	102.571.650.038
- Chi nhánh Hồ Chí Minh		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	257.460.929.074	-
- Chi nhánh Thanh Xuân		
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	152.737.700	236.049.176
- Chi nhánh Lê Thái Tổ		
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	5.607.531.601	6.029.897.968
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội	55.892.497.062	58.467.497.062
Nợ thuê tài chính	86.371.680.115	41.367.242.565
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV - SUMI TRUST - Chi nhánh Hà Nội	8.949.894.876	10.630.153.868
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	66.475.962.397	29.408.914.157
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	10.945.822.842	1.328.174.540
Cộng	574.549.830.057	468.101.317.614

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Các Khoản vay dài hạn được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Tập đoàn hình thành từ vốn vay, chi tiết như sau:

Tại Công ty mẹ:

Đối tượng	Hạn mức	Thời hạn	Lãi suất	Mục đích
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	100.000.000.000 VND	180 tháng	8,3%/năm	Thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, Hà Đông
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung	57.513.000.000 VND không vượt quá 62,5% tổng mức đầu tư dự án (bao gồm VAT)	144 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên.	11,5%/năm	Thanh toán các khoản chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án "Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn - An Thượng, Hoài Đức, Hà Nội"
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Thanh Xuân	1.056.410.000.000 không vượt quá 66,2% tổng vốn đầu tư sau VAT của Dự án	72 tháng, ân hạn tối đa 18 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên (ngày 24/4/2024)	6,5%/năm	- Cho vay trả nợ trước hạn khoản vay của CTCP Quốc tế Sơn Hà tại Vietinbank theo Hợp đồng đầu tư số 01/2021-HĐCVDADT/NHCT320-SONHA ngày 30/12/2021 với giá trị không vượt quá dư nợ gốc tại thời điểm giải ngân. - Cho vay thanh toán các chi phí hợp pháp, hợp lệ, phát hành bảo lãnh, mở LC để thực hiện dự án Khu Công nghiệp Tam Dương I-KV2 bao gồm lãi vay trong thời gian thi công được tính trong Tổng mức đầu tư Dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ (công ty con)

<u>Đối tượng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Mục đích</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh TP HCM	230.000.000.000 VND	120 tháng ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên (ngày 09/11/2023)	8,2%/năm	Thanh toán các chi phí hợp pháp hợp lệ để đầu tư dự án Xây dựng nhà máy Toàn Mỹ Bàu Bàng

Tại Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung (công ty con của Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ)

<u>Đối tượng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Mục đích</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	30.000.000.000 VND	72 tháng ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên (ngày 06/02/2024)	8,6%/năm	Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án: Nhà máy sản xuất các mặt hàng gia dụng và công nghiệp bằng kim loại - GD2

Tại Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Công ty con):

<u>Đối tượng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Mục đích</u>
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Nghệ An	5.165.000.000 VND	84 tháng	9,5%/năm	Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời công suất 998 kWp.

Tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP (Công ty con):

<u>Đối tượng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Mục đích</u>
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	1.237.117.935.000 VND	48 tháng từ 04/10/2022	10,55%- 12,3%/năm	Thanh toán một phần phí triển khai phần mềm SAP S/4 HANA theo Hợp đồng số AB-SHI-17052022/HDDV ngày 17/05/2022 với Công ty TNHH ABEO Việt Nam.

Tại Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar (Công ty con):

<u>Đối tượng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Mục đích</u>
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Lê Thái Tổ	847.000.000 VND	60 tháng từ 12/05/2021	7,5%/năm	Thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	449.650.760.051	17.365.107.171	149.193.326.201	283.092.326.679
Vay dài hạn các tổ chức khác	58.857.497.062	2.965.000.000	39.675.000.000	16.217.497.062
Nợ thuê tài chính	125.997.265.958	39.625.585.843	86.371.680.115	-
Cộng	634.505.523.071	59.955.693.014	275.240.006.316	299.309.823.741
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	387.957.450.538	19.690.872.551	299.709.696.776	68.556.881.211
Vay dài hạn các tổ chức khác	59.247.497.062	780.000.000	26.950.000.000	31.517.497.062
Nợ thuê tài chính	68.723.865.724	27.356.623.159	41.367.242.565	-
Cộng	515.928.813.324	47.827.495.710	368.026.939.341	100.074.378.273

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn các tổ chức khác	Nợ thuê tài chính	Cộng
Số đầu năm	368.266.577.987	58.467.497.062	41.367.242.565	468.101.317.614
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	276.714.026.957	-	75.521.702.163	352.235.729.120
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(208.042.280.308)	-	(3.515.109.533)	(211.557.389.841)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(4.652.671.756)	(2.575.000.000)	(27.002.155.080)	(34.229.826.836)
Số cuối kỳ	432.285.652.880	55.892.497.062	86.371.680.115	574.549.830.057

21. Dự phòng phải trả

Là các khoản dự phòng chi phí bảo hành cho các sản phẩm đã bán còn trong thời hạn bảo hành.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	5.677.519.587	8.139.432.711
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	178.896.695	196.106.376
Chi quỹ	(1.589.953.500)	(1.563.969.000)
Số cuối kỳ	4.266.462.782	6.771.570.087

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	57.652.066.000	(4.186.322.972)	(5.900.529.340)	38.668.039.933	268.432.956	52.788.120.942	247.293.946.432	1.960.441.341.303
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	-	-	-	13.751.678.080	20.823.378.938	34.575.057.018
Trích lập các quỹ ở công ty con	-	-	-	-	-	197.581.488	-	(296.372.232)	(97.315.632)	(196.106.376)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-	(329.676.563)	-	(329.676.563)
Công ty mẹ	-	-	-	-	-	-	-	(78.586.716)	-	(156.000.000)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	(51.420.726)	-	-	-	-	(51.420.726)
Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	(306.953.284)	(306.953.284)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi báo cáo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm trước ở Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	(12.769.335.430)	(12.769.335.430)
Tạm ứng cổ tức năm 2023 ở Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	57.652.066.000	(4.186.322.972)	(5.951.950.066)	38.865.621.421	268.432.956	65.835.163.511	254.866.307.740	1.981.206.905.942
Số dư đầu năm nay	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	67.309.880.000	(4.186.322.972)	(5.116.836.291)	38.865.623.775	268.432.956	69.467.000.066	266.952.401.534	2.007.417.766.420
Góp vốn bằng tiền trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	890.000.000	890.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	2.921.187.046	18.885.526.117	21.806.713.163
Trích lập các quỹ ở công ty con	-	-	-	-	-	180.244.503	-	(270.366.755)	(88.774.443)	(178.896.695)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-	(402.276.769)	-	(402.276.769)
Công ty mẹ	-	-	-	-	-	-	-	(119.387.652)	(84.612.348)	(204.000.000)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá quy đổi báo cáo	-	-	-	-	2.092.373.410	-	-	-	-	2.092.373.410
Tạm ứng cổ tức năm nay ở Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	(15.702.831.408)	(15.702.831.408)
Số dư cuối kỳ này	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	67.309.880.000	(4.186.322.972)	(3.024.462.881)	39.045.868.278	268.432.956	71.596.155.936	270.851.709.452	2.015.718.848.121

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	161.857.589	161.857.589

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 30 tháng 5 năm 2024 như sau:

	VND
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 402.276.769

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	724.017,84	830.053,44
Euro (EUR)	195,25	89,34
LAK (Kip lao)	292.706.000,00	293.436.000,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	3.304.772.508.733	3.465.041.617.995
Doanh thu bán thành phẩm	1.519.932.059.581	1.332.214.925.315
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.720.890.209	7.217.467.120
Doanh thu cung cấp nước sạch	14.536.885.898	22.169.833.107
Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	4.666.968.459	26.986.262.695
Cộng	<u>4.851.629.312.880</u>	<u>4.853.630.106.232</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng hóa, nguyên vật liệu		
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	479.514.038	338.454.484
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	94.875.752.376	68.578.604.273
Giảm trừ doanh thu		
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.914.274.165	2.382.591.309

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	88.997.065.559	83.519.273.381
Hàng bán bị trả lại	903.128.724	8.831.785.962
Cộng	89.900.194.283	92.351.059.343

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.008.536.390.237	3.174.595.433.418
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.317.738.888.411	1.120.178.968.388
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.852.676.084	4.964.850.717
Giá vốn nước thành phẩm	13.949.807.126	24.238.182.435
Giá vốn của hoạt động kinh doanh khác	855.350.264	21.801.135.540
Cộng	4.346.933.112.122	4.345.778.570.498

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, đầu tư trái phiếu	10.852.699.431	9.004.941.850
Cổ tức được chia	805.521.600	755.176.500
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	6.982.113.426	16.069.167.967
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.339.284.288	-
Lãi phải thu từ thỏa thuận hợp đồng	12.513.974.336	17.252.410.284
Cộng	33.493.593.081	43.081.696.601

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	139.046.411.594	164.116.075.125
Chiết khấu thanh toán	7.856.494.272	10.082.774.276
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	21.829.661.530	9.752.542.114
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4.695.625.910	1.282.319.578
Chi phí tài chính khác	4.149.306	65.496.894
Cộng	173.432.342.612	185.299.207.987

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	53.710.397.155	47.716.336.315
Chi phí vật liệu, bao bì	622.989.743	2.597.191.764
Chi phí dụng cụ, đồ dung	2.403.777.173	1.238.918.219
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.058.537.940	2.460.175.941
Chi phí bảo hành	6.207.870.964	4.755.247.803
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	9.970.283.304	2.516.131.179
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	39.681.146.834	25.510.540.111
Chi phí showroom	7.403.671.661	8.405.465.048
Chi phí thuê kho	10.497.573.264	8.879.791.259
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.636.018.605	14.275.187.442
Các chi phí khác	9.421.333.453	14.451.107.687
Cộng	161.613.600.096	132.806.092.768

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	32.401.582.278	36.062.403.276
Chi phí vật liệu quản lý	66.826.452	195.739.908
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.774.602.151	1.926.066.099
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.049.571.185	5.373.213.879
Thuế, phí và lệ phí	616.121.789	201.324.458
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	168.771.111	(119.035.154)
Lợi thế thương mại	356.558.121	356.558.121
Chi phí thanh toán, mở LC	15.469.770.458	21.281.821.064
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.850.278.146	16.307.650.417
Các chi phí khác	4.026.601.885	2.939.078.084
Cộng	78.780.683.576	84.524.820.152

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản	-	90.909.090
Phạt vi phạm hợp đồng	1.340.121.355	307.037.680
Thu nhập khác	1.271.741.033	1.225.630.958
Cộng	2.611.862.388	1.623.577.728

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản	845.549.544	-
Thuế bị phạt, bị truy thu, phạt vi phạm hành chính	1.263.317.119	566.900.106
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	80.000.010
Chi phí khác	1.136.850.059	1.686.224.845
Cộng	3.245.716.722	2.333.124.961

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.921.187.046	13.751.678.080
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.921.187.046	13.751.678.080
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	162.176.449	162.176.449
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	18	85

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.376.070.584.581	1.246.358.963.719
Chi phí nhân công	112.006.065.580	124.576.899.173
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.747.360.624	46.303.472.513
Chi phí dịch vụ mua ngoài	171.623.939.024	189.083.426.692
Chi phí khác	42.799.208.430	74.303.131.611
Cộng	1.746.247.158.239	1.680.625.893.708

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Trong kỳ, Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Khấu hao Tài sản cố định không sử dụng	190.387.566	472.916.556

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Ông Lê Vĩnh Sơn – Chủ tịch Công ty dùng 1.120.000 cổ phiếu SHI thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội theo hợp đồng cấp tín dụng số 50678.20.058.2475643.TD ngày 06/10/2020 và quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn nhà tại địa chỉ số 56, lô đất số Q-M5 tại KĐT Nam Thăng Long thuộc quyền sở hữu của Ông Lê Vĩnh Sơn và Bà Trần Kim Dung.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (ĐVT: 1.000.000 VND)

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này					
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý					
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	-	-	106,36	106,36
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	-	-	39,89	39,89
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên/ PTGD thường trực	684,27	-	23,38	707,65
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	484,90	-	23,38	508,28
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	-	-	39,89	39,89
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	-	-	39,89	39,89
Ban Điều hành, quản lý					
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	659,49	-	-	659,49
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	520,30	-	-	520,30
Ban Kiểm soát					
Ông Trần Văn Thi	Trưởng ban (từ ngày 30/5/24)	199,07	-	-	199,07
Bà Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban (đến ngày 30/5/24)	-	-	38,13	38,13
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên (đến ngày 30/5/2024)	155,83	-	14,07	169,90
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên (từ ngày 30/5/23)	118,36	-	14,07	132,43
Cộng		2.822,22	-	339,06	3.161,28

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ trước					
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý					
Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	-	-	78,5	78,5
Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	-	-	29,4	29,4
Đào Nam Phong	Thành viên đến 30/5/2023	-	-	29,4	29,4
Nguyễn Phương Nam	Thành viên	-	-	29,4	29,4
Kiều Đức Lâm	Thành viên đến 30/5/2023	-	-	29,4	29,4
Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	-	-	29,4	29,4
Phạm Thế Hùng	Thành viên từ 30/5/2023/ Phó TGD thường trực	512,3	28,4	-	540,7
Ban Điều hành, quản lý					
Đỗ Thành Tâm	Tổng Giám đốc (đến 13/01/2023)	339,6	-	-	339,6
Nguyễn Đình Quý	Phó TGD từ 25/4/2023	707,5	3,8	-	711,4
Nguyễn Văn Lương	Phó TGD đến 20/02/2023	220,8	-	-	220,8
Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	457,0	24,1	-	481,1
Ban Kiểm soát					
Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban đến 30/5/2023	424,0	24,4	48,0	496,4
Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban từ 05/06/2023	295,0	13,7	24,0	332,7
Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS từ 30/5/2023	183,4	15,9	-	199,3
Trần Thị Thảo	Thành viên BKS từ 30/5/2023	122,8	9,2	-	132,0
Cộng		3.262,5	119,5	297,8	3.679,8

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển
Hoàng Hà

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn

Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà

Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai

Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)

Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai

Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên quan của thành viên
chủ chốt

Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn

Công ty liên quan của thành viên
chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6a và V.15.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng gia dụng.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực kinh doanh khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.136.415.870.367	3.595.874.103.327	29.439.144.903	4.761.729.118.597
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.136.415.870.367	3.595.874.103.327	29.439.144.903	4.761.729.118.597
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(496.739.680.964)	923.983.777.652	(12.448.090.213)	414.796.006.475
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(240.394.283.672)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				174.401.722.803
Doanh thu hoạt động tài chính				33.493.593.081
Chi phí tài chính				(173.432.342.612)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				72.045.803
Thu nhập khác				2.611.862.388
Chi phí khác				(3.245.716.722)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(12.094.451.578)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				21.806.713.163
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	9.441.668.738	169.307.762.461	-	178.749.431.199
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.106.404.075	34.583.327.444	1.414.187.226	44.103.918.745

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.056.012.975.195	3.651.787.355.828	53.478.715.866	4.761.279.046.889
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.056.012.975.195	3.651.787.355.828	53.478.715.866	4.761.279.046.889
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(533.310.141.080)	953.401.160.308	(4.590.542.837)	415.500.476.391
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(217.330.912.920)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				198.169.563.471
Doanh thu hoạt động tài chính				43.081.696.601
Chi phí tài chính				(185.299.207.987)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				(546.532.622)
Thu nhập khác				1.623.577.728
Chi phí khác				(2.333.124.961)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(20.120.915.212)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				34.575.057.018
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	9.441.668.738	160.401.070.081	-	169.842.738.819
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.106.404.075	37.612.355.889	1.414.187.226	47.132.947.190

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.181.397.512.585	5.810.614.119.595	66.318.219.442	8.058.329.851.622
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				175.026.376.223
Tổng tài sản				8.233.356.227.845
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.749.002.033.588	4.423.610.118.146	45.025.227.990	6.217.637.379.724
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				6.217.637.379.724
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.767.857.111.338	5.571.166.384.580	66.772.707.121	7.405.796.203.039
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				175.989.059.652
Tổng tài sản				7.581.785.262.691
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.307.412.827.680	4.221.556.415.176	45.398.253.415	5.574.367.496.271
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				5.574.367.496.271

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam, do vậy Tập đoàn không lập báo cáo bộ theo khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 13 tháng 7 năm 2024, Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà ("Bên A") đã ký kết Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất số 1248.2024/MBTS với Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc Miền Bắc ("Bên B"), theo đó Bên A bán toàn bộ nhà xưởng sản xuất và nhà văn phòng là tài sản gắn liền với thửa đất thuộc tờ bản đồ số 00 tại Lô CN1, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ, huyện Từ Liêm (nay là phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội cho Bên B với giá 140.000.000.000 VND (đã bao gồm thuế VAT). Tại ngày ký Hợp đồng, Bên B đã thanh toán cho Bên A số tiền 95.000.000.000 VND theo Phụ lục Hợp đồng kèm theo của Hợp đồng mua bán. Số tiền còn lại được thanh toán sau khi 2 bên hoàn tất các thủ tục sang tên đổi chủ với Cơ quan quản lý Nhà nước.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Vinh Sơn